

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-PT
Ngày: 21/3/2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên
tòa:*** Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLPT-DS ngày 29/01/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2018 ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐ-PT ngày 28/2/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà ***Mai Thị Như H***, sinh năm 1964.

Địa chỉ: phường P, thành phố H. Có mặt.

Địa chỉ liên lạc: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Minh B, Luật sư của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà ***Cao Thị P***, sinh năm 1956.

Địa chỉ: phường A, thành phố H (hiện đang chấp hành án tại K2 Trại giam Bình Điền – Bộ Công an). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Bà Mai Thị Như H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết làm ăn nên bà H đã nhiều lần cho bà Cao Thị P vay mượn tiền để kinh doanh, tính đến ngày 28/01/2013, bà P viết Giấy khất nợ tại quán cà phê Suối Mơ ở đường L, thành phố H với nội dung: “*Tôi Cao Thị P, tôi còn thiếu chị Mai Thị Như H 1.000.000 đồng (một tỷ đồng). Tôi có thể chấp thẻ mang tên tôi. Thời gian xin hoàn trả: hết tháng 7 âm lịch năm 2013. Tôi chịu trách nhiệm về lời hứa này*”. Để tạo niềm tin thì bà P đã giao cho bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 653311 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị cấp cho bà Cao Thị P ngày 14/7/2009.

Khi vay mượn, hai bên không có sự thỏa thuận về mức lãi suất nhưng tự hiểu theo mức lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm vay.

Toàn bộ số tiền mà bà H cho bà P vay là tiền riêng của bà, không liên quan đến chồng bà. Tại đơn trình bày ngày 04/9/2018, ông Phan Đăng Q chồng bà H cũng thừa nhận điều này và từ chối tham gia tố tụng.

Do đến hạn mà bà P không trả tiền cho bà H theo như cam kết tại giấy nhận nợ nên bà H đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà P phải trả số tiền còn nợ là 1.000.000.000 đồng và không yêu cầu bà P trả tiền lãi.

Bị đơn bà Cao Thị P trình bày:

Bà P xác nhận giấy nhận nợ ngày 28/01/2013 là do bà tự viết và trực tiếp ký vào giấy nhận nợ, bà P cũng thừa nhận trước đây bà cũng nhiều lần vay tiền của bà H để làm ăn, kinh doanh. Tuy nhiên, giấy nhận nợ này là do bà H ép bà phải viết và ký vào giấy, nếu không thì bà H sẽ cho xã hội đen giết bà và con của bà. Bà P cho rằng giữa bà và bà H không có việc vay mượn số tiền này, thực chất là do bà H tự tính lãi rồi ép bà phải viết. Do đó bà P không đồng ý trả lại cho bà H số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 28/01/2013. Bà P đề nghị Tòa án chuyển vụ án sang cơ quan điều tra để xử lý hình sự.

Quá trình hòa giải không thành nên ngày 23/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố H đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định như sau:

Áp dụng Điều 302, 471, khoản 1 Điều 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Mai Thị Như H, buộc bà Cao Thị P phải trả cho bà Mai Thị Như H số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng.

Sau khi bà Cao Thị P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho bà Mai Thị Như H thì bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 653311 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Trị cấp cho bà Cao Thị P ngày 14/7/2009.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/11/2018, bị đơn bà Cao Thị P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hồ sơ vụ án sang Cơ quan điều tra Công an giải quyết vì bà không nợ tiền của bà H, mà do bà H ép buộc viết giấy nhận nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến cho rằng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các bên đương sự đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà Cao Thị P về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giấy khất nợ ghi ngày 28/01/2013 là do bà P trực tiếp viết và ký vào giấy khất nợ. Nhưng bà P cho rằng việc bà ký khất nợ là do bị bà H ép buộc nên bà P không đồng ý trả lại cho bà H số tiền 1.000.000.000 đồng theo giấy khất nợ ngày 28/01/2013. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cho rằng trước đó vào ngày 15/12/2010 bà H và bà P có lập một hợp đồng vay tiền nội dung bà P vay của bà H 2.406.000.000 đồng và cung cấp cấp cho Tòa án bản gốc hợp đồng vay tiền có cơ quan công chứng chứng thực, ở trang sau của Hợp đồng có chữ viết, chữ ký của bà P xác nhận số tiền còn nợ của bà H là 1 tỉ đồng cộng lãi tính đến ngày 5/4/2011.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H khai rằng sau khi ký hợp đồng vay tiền bà P đã trả được một phần và vẫn còn nợ lại số tiền 1.000.000.000 đồng, ngược lại bà P thì cho rằng hai bên có ký hợp đồng vay tiền như bà H trình bày ở trên là đúng, cho đến nay bà chưa trả được nợ cho bà H theo hợp đồng đã ký. Như vậy, việc bà P nợ tiền bà H và việc bà P viết giấy khất nợ với bà H số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 28/01/2013 là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan Công an để xử lý hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình thụ lý từ cấp sơ thẩm đến phúc thẩm bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ

chứng minh cho yêu cầu của mình nên Tòa án không có cơ sở để chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra xử lý về hình sự được. Vấn đề này nếu bà P có đủ tài liệu chứng cứ về hành vi đe dọa, ép buộc bà ký giấy nhận nợ thì bà có quyền trực tiếp gửi đến cơ quan công an để đề nghị xem xét giải quyết.

Cho đến tại phiên tòa hôm nay bà P vẫn không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh là giấy khất nợ do bà trực tiếp ký xác nhận số tiền còn nợ bà H ngày 28/01/2013 là bị ép buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bà P được, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Cao Thị P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị P và giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 33/2018/DS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Như H.

Bị đơn: Bà Cao Thị P.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Cao Thị P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bà P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007601 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TTH;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự
- Lưu Hồ sơ; lưu Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường